

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày

tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang thực hiện Dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng thiếc Phú Lâm**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16
tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
thực hiện Dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng thiếc Phú Lâm; Báo cáo
thẩm tra số 32/BC-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2022 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
thực hiện Dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng thiếc Phú Lâm, cụ thể:**

- Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng là 7,142 ha rừng trồng;
Loại rừng: Rừng sản xuất.

- Địa điểm thuộc thành phố Tuyên Quang (xã Kim Phú: 3,556 ha, phường
Mỹ Lâm: 3,586 ha).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

Phụ lục

**Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện Dự án đầu tư khai thác,
chế biến quặng thiếc Phú Lâm trên địa bàn thành phố Tuyên Quang**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án/Tên tổ chức đề nghị	Đơn vị hành chính	Vị trí trên bản đồ quy hoạch phân 3 loại rừng	Trong đó					Ghi chú
				Tổng diện tích có rừng chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			Nguồn gốc và loài cây	
					Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)		
1	2		3	4	5	6	7	8	9
1	Dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng thiếc Phú Lâm	Xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	07 lô thuộc khoảnh 511A	2,115			2,115	Keo, năm trồng 2017, mật độ từ 1.500 - 2.000 cây/ha; Bạch đàn, năm trồng 2017, mật độ từ 1.600-2.200 cây/ha	Rừng trồng đã có trữ lượng
			05 lô thuộc khoảnh 511A	1,441			1,441	Loài cây Keo, năm trồng 2020; Mật độ 1.500 cây/ha	Rừng trồng nhưng chưa có trữ lượng
		Phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	16 lô thuộc, khoảnh 535, 511A	3,005			3,005	Keo, năm trồng 2017, mật độ từ 1.500 - 2.000 cây/ha	Rừng trồng đã có trữ lượng
			09 lô thuộc khoảnh 535	0,581			0,581	Loài cây Keo; năm trồng 2019, 2020; Mật độ bình quân 1.600 - 2.000 cây/ha.	Rừng trồng nhưng chưa có trữ lượng
Tổng cộng				7,142			7,142		